

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:102/2023/HS-ST

Ngày 23-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nhưong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lâm Văn S**, sinh năm 1981; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh, trú quán: **thôn C, xã K, huyện L, Bắc Giang**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Chí; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 05/12; Đảng, đoàn thể: Không; Bố đẻ: **Lâm Văn P** sinh năm 1925 (đã chết); Mẹ đẻ: **Phạm Thị N**, sinh năm 1952; Vợ: **Nguyễn Thị T** sinh năm 1982.; Con: có 02 con. Con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2009; Anh, chị em ruột: Có 05 anh chị em, bị cáo là thứ hai.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 19/7/2023 đến ngày 21/7/2023, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc T1**, sinh năm 1978; Tên gọi khác: **K**; Giới tính: Nam; Sinh, trú quán: **thôn A, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang**; Quốc tịch: Việt

Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/12; Đảng, đoàn thể: Không; Bố đẻ: **Nguyễn Ngọc L**, sinh năm 1954; Mẹ đẻ: **Nguyễn Thị T2**, sinh năm 1957 (đã chết); Vợ: **Phạm Thị L1** sinh năm 1978; Con: 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2005; Anh, chị em ruột: Có 03 anh chị em, bị cáo là thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 19/7/2023 đến ngày 21/7/2023, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Lăng Văn U**, sinh năm 1988; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh, trú quán: **Thôn A, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 08/12; Đảng, đoàn thể: Không; Bố đẻ: **Lăng Văn P1**, sinh năm 1964; Mẹ đẻ: **Lý Thị S1**, sinh năm 1964; Vợ: **Chu Thị P2** sinh năm 1989; Con: 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010; Anh, chị em ruột: Có 05 anh chị em, bị cáo là thứ ba.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 20/7/2023 đến ngày 21/7/2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Lâm Văn Ô**, sinh năm 1993; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh, trú quán: **Thôn A, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 03/12; Đảng, đoàn thể: Không; Bố đẻ: **Lâm Văn P3**, sinh năm 1966 (đã chết); Mẹ đẻ: **Trần Thị S2**, sinh năm 1962; Vợ, con : Chưa có; Anh, chị em ruột: Có 05 anh em, bị cáo là thứ ba.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 19/7/2023 đến ngày 21/7/2023, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Anh **Lăng Văn M**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: **Thôn A, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang**. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 19/7/2023 các bị cáo **Lâm Văn S**, **Lâm Văn O**, **Nguyễn Ngọc T1** và **Lăng Văn U** cùng nhau ngồi uống bia tại **thôn C, xã K, huyện L**. Sau khi uống bia xong thì **S**, **T1**, **O** và **U** tiếp tục cùng đi đến bờ đập Khuân Thần thuộc địa phận **thôn A, xã K, huyện L** để uống rượu. Khi đến nơi, **T1** bật đèn xe mô tô biển kiểm soát 98E1-596.83 để chiếu sáng rồi mọi người xuống mặt bờ đập cùng nhau uống rượu. Khoảng 20 giờ cả nhóm thôi không uống rượu nữa mà rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền. Sau đó **S** đi đến chỗ xe mô tô biển kiểm soát 98E1-360.44 của **Lâm Văn S** lấy 01 bộ bài tú lơ khơ có sẵn ở trong cốp xe mô tô ra để đánh bạc. Hình thức đánh bạc như sau: Các đối tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân, bỏ các bộ quân bài từ 10, J, Q, K ra, chỉ sử dụng các quân bài từ bộ A (**Á**) đến **bộ I** có đủ các chất rô, cơ, tép, bích. Ván đầu tiên sẽ chia cho mỗi người ba quân bài xem ai có số điểm lớn hơn thì được cầm chương, sau đó người cầm chương trộn đều các quân bài lên rồi người ngồi bên phải người cầm chương bốc lấy một hoặc nhiều quân bài rồi chọn lấy một quân để xem cái vào ai, rồi đếm lần lượt từ phải qua trái kể từ người bốc xem số của quân bài đó ứng vào ai thì người cầm chương sẽ chia cho người đó trước rồi chia lần lượt từ phải qua trái tính từ chương, mỗi người tham gia đánh bạc được chia ba quân bài. Sau đó những người tham gia đánh bạc đặt tiền xuống phía trước mặt của mình (gọi là đặt cửa), số tiền đặt cửa tùy theo từng người nhưng thấp nhất là 10.000 đồng cao nhất là 50.000 đồng. Sau đó những người tham gia đánh bạc cộng điểm của ba quân bài mình được chia, quy định quân A (**Át**) được tính là 1, còn các quân khác thì ứng với số ghi trên quân bài. Sau khi cộng xong thì lấy số cuối của tổng điểm để tính thắng thua. Bài của ai có tổng số cuối là 0 (tức tổng là 10 hoặc 20) thì là lớn nhất, sau đó đến 9 và nhỏ nhất là 1. Nếu có nhiều người có cùng điểm như nhau thì xét đến chất ghi trên quân bài, được tính theo thứ tự to nhất là cơ đến rô đến tép và bích là nhỏ nhất, khi xét chất thì bài thì ai có A (**Át**) cơ là bài lớn nhất sau đó bài có 9 cơ trở xuống đến 2 cơ, sau đó là bài có 9 rô đến **Át** rô và lần lượt các chất khác như vậy. Người cầm chương xét điểm của bài mình với những người tham gia đặt cược. Tỷ lệ được thua là 1 ăn 1, sau khi xác định được người có số điểm cao nhất (người thắng bạc) thì người cầm chương thu tiền của những người thấp điểm hơn (người thua bạc) trả cho người thắng, nếu thừa thì người cầm chương được hưởng số tiền đó, nếu thiếu thì lấy tiền của mình trả cho người thắng. Trong quá trình đánh bạc nếu bài của ai cộng điểm có số cuối là 0

(tức là 10 hoặc 20 điểm) thì người đó sẽ được cầm chương cho đến khi có người khác có tổng số điểm với số cuối là 0 thì sẽ thay người cầm chương, những ván tiếp theo cũng như vậy. Các đối tượng đánh bạc sát phạt nhau đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày bị Tổ công tác Công an huyện L phối hợp với công an xã K phát hiện bắt quả tang. Khi phát hiện thấy lực lượng công an Lãng Văn U đã bỏ chạy cầm theo số tiền 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng), tổ công tác đã bắt giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lâm Văn S, Lâm Văn Ô và Nguyễn Ngọc T1. Thu giữ tại vị trí các đối tượng ngồi đánh bạc tổng số tiền 5.100.000 đồng (Năm triệu một trăm nghìn đồng) và 39 quân bài tứ lơ khơ. Ngoài ra Lâm Văn S giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RSX biển kiểm soát 98E1-360.44 màu trắng đen vàng; Lâm Văn Ô giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh; Nguyễn Ngọc T1 giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave màu sơn đỏ đen biển kiểm soát 98E1-596.83 và số tiền 120.000 đồng (một trăm hai mươi nghìn đồng); thu giữ xung quanh vị trí các đối tượng ngồi đánh bạc 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave RS biển kiểm soát 98K1-2721 màu đỏ đen; 04 quân bài một mặt in hoa văn một mặt in số và chữ gồm 10, J, Q, K; 01 một bìa cát tông(hộp bài) đã rách màu vàng có in chữ và số.

Ngày 20/7/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành cho Nguyễn Ngọc T1, Lâm Văn Ô, Lâm Văn S nhận dạng qua bản ảnh đối với người đã tham gia đánh bạc cùng các bị cáo đã bỏ chạy thoát. Kết quả: T1, Ô, S đều nhận ra Lãng Văn U là người tham gia đánh bạc cùng các bị cáo và bỏ chạy thoát.

Hồi 14 giờ 20 phút ngày 20/7/2023 Lãng Văn U đã đến Công an huyện L đầu thú khai nhận hành vi tham gia đánh bạc của bản thân.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận số tiền mang theo và sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau:

Lâm Văn S khai: Sự có 600.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt quả tang S đang hòa tiền, số tiền đánh bạc Sự để ở vị trí ngồi đánh bạc, đã bị thu giữ khi bắt quả tang.

Nguyễn Ngọc T1 khai: Trước khi tham gia đánh bạc T1 có 1.020.000 đồng, T1 bỏ ra số tiền 900.000 đồng để đánh bạc, khi công an bắt quả tang T1 đang thắng nhưng không nhớ rõ thắng bao nhiêu. Số tiền đánh bạc và thắng bạc T1 để

tại vị trí ngồi đánh bạc, đã bị thu giữ khi bắt quả tang. Số tiền 120.000 đồng ở trong túi quần **T1** không sử dụng đánh bạc, khi bị bắt quả tang **T1** đã giao nộp.

Lăng Văn U khai: Uốn có số tiền 850.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt quả tang **U** đang thua khoảng 600.000 đồng, còn lại số tiền 250.000 đồng **U** cầm theo bỏ chạy nhưng đã làm rơi trên đường bỏ chạy nhưng không nhớ rơi ở vị trí nào.

Lâm Văn Ổ khai: Ổn có 600.000 đồng sử dụng đánh bạc. Khi bị bắt quả tang **Ổ** đang thua khoảng 400.000 đồng còn lại số tiền 200.000 đồng, **Ổ** vẫn để ở vị trí ngồi đánh bạc, đã bị thu giữ khi bắt quả tang.

Về vật chứng của vụ án:

+ Ngày 01/8/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện L** đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RS màu đỏ đen biển kiểm soát 98K1-2721 cho chủ sở hữu là anh **Lăng Văn M**.

+ Đối với số vật chứng còn lại gồm: số tiền 5.220.000 đồng; 36 (ba mươi sáu) quân bài tứ lơ khơ, một mặt in hoa văn, một mặt in số từ A đến 9 đủ các chất rô, cơ, tép, bích; 01 (một) hộp bìa cát tông (hộp đựng bài) đã rách màu vàng có in chữ và số; 04 (bốn) quân bài, một mặt in hình hoa văn, một mặt in số và chữ gồm: 10, J, Q, K; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu Xanh - Đen đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu sơn Đen - Trắng, biển kiểm soát 98E1 - 360.44 của **Lâm Văn S**; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu Xanh đã qua sử dụng của **Lâm Văn Ổ**; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu Xanh, điện thoại cũ, đã qua sử dụng và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn Đỏ - Đen, kiểm soát 98E1 - 596.83 của **Nguyễn Ngọc T1** được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn để giải quyết theo quy định.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS ngày 8/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố các bị cáo **Lâm Văn S**, **Nguyễn Ngọc T1**, **Lăng Văn U**, **Lâm Văn Ổ** ra trước Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay các bị cáo **Lâm Văn S**, **Nguyễn Ngọc T1**, **Lăng Văn U**, **Lâm Văn Ổ** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, đề nghị Tòa án:

Tuyên bố các bị cáo **Lâm Văn S**, **Nguyễn Ngọc T1**, **Lăng Văn U**, **Lâm Văn Ỏ** phạm tội “*Đánh bạc*”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Lâm Văn S** từ 10 (mười) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 (hai mươi) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng. Giao bị cáo cho **UBND xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang** giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo **S**.

2. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bị cáo **Nguyễn Ngọc T1** từ 10 (mười) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 (hai mươi) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng. Giao bị cáo cho **UBND xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang** giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bằng tiền từ 10.000.000 đồng (mười triệu) đến 12.000.000 đồng (mười hai triệu) sung quỹ nhà nước.

3. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bị cáo **Lăng Văn U** từ 8 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 (mười sáu) tháng đến 20 (hai mươi) tháng. Giao bị cáo cho **UBND xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang** giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bằng tiền từ 10.000.000 đồng (mười triệu) đến 12.000.000 đồng (mười hai triệu) sung quỹ nhà nước.

4. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bị cáo **Lâm Văn Ỏ** từ 6 (sáu) tháng đến 8 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 16 (mười sáu) tháng. Phạt bổ sung bằng tiền từ 10.000.000 đồng (mười triệu) đến 12.000.000 đồng (mười hai triệu) sung quỹ nhà nước.

* Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 5.220.000 đồng; và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn Đỏ - Đen, kiểm soát 98E1 - 596.83 của bị cáo **Nguyễn Ngọc T1**

- Tịch thu tiêu hủy 36 (ba mươi sáu) quân bài tứ lơ khơ, một mặt in hoa văn, một mặt in số từ A đến 9 đủ các chất rô, cơ, tép, bích; 01 (một) hộp bìa cát tông

(hộp đựng bài) đã rách màu vàng có in chữ và số; 04 (bốn) quân bài, một mặt in hình hoa văn, một mặt in số và chữ gồm: 10, J, Q, K;

- Trả lại 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu Xanh - Đen đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu sơn Đen - Trắng, biển kiểm soát 98E1 - 360.44 cho bị cáo **Lâm Văn S**; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu Xanh đã qua sử dụng cho bị cáo **Lâm Văn O**; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu Xanh, điện thoại cũ, đã qua sử dụng cho bị cáo **Nguyễn Ngọc T1**.

* Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí, buộc các bị cáo **Nguyễn Ngọc T1**, **Lăng Văn U**, **Lâm Văn O** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **Lâm Văn S**.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Tòa án cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh **Lăng Văn M** vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh **M**.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo **Lâm Văn S**, **Nguyễn Ngọc T1**, **Lăng Văn U**, **Lâm Văn O** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt

người phạm tội quả tang, tang vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét các lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở kết luận: Chiều ngày 19/7/2023 các bị cáo **Lâm Văn S**, **Lâm Văn Ở**, **Nguyễn Ngọc T1** và **Lăng Văn U** đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền tiền. Các đối tượng đánh bạc sát phạt nhau đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày bị Tổ công tác **Công an huyện L** phối hợp với **công an xã K** phát hiện bắt quả tang. Khi phát hiện thấy lực lượng Công an **Lăng Văn U** đã bỏ chạy cầm theo số tiền 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng), tổ công tác đã bắt giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với **Lâm Văn S**, **Lâm Văn Ở** và **Nguyễn Ngọc T1**. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.100.000 đồng.

Như vậy hành vi của **Lâm Văn S**, **Lâm Văn Ở**, **Nguyễn Ngọc T1** và **Lăng Văn U** đã cấu thành tội “*Đánh bạc*”. Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS ngày 8/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn và bản Luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tại phiên tòa đã truy tố các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và không oan đối với bị cáo.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trên địa bàn. Các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rất rõ hành vi mà các bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện với mong muốn thu lời bất chính, sát phạt nhau về kinh tế, được thua bằng tiền. Do vậy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Tòa án cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò đồng phạm để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[5] Về tính chất đồng phạm và vai trò của các bị cáo:

Trong vụ án này các bị cáo tham gia đánh bạc nhưng không thuộc trường hợp có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn.

Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy: Bị cáo **Lâm Văn S** là người có vai trò cao nhất, bị cáo là người chuẩn bị bài để đánh bạc sau đó đến vai trò của bị cáo **Nguyễn Ngọc T1** bị cáo đã sử dụng xe máy của mình bật sáng đèn xe để cho các

bị cáo khác đánh bạc. Cuối cùng là vai trò của các bị cáo **Lăng Văn U** và **Lâm Văn Ỏ** tham gia đánh bạc với các bị cáo khác.

[6] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy:

Về nhân thân: Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo **Lăng Văn U** sau khi phạm tội ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ chấp nhận.

[7] Qua đánh giá nêu trên, Tòa án xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian mà cho các bị cáo được hưởng án treo, có ấn định thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với mục đích vụ lợi nên cần áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự để phạt tiền đối với các bị cáo **Lâm Văn Ỏ**, **Nguyễn Ngọc T1** và **Lăng Văn U**, bị cáo **Lâm Văn S** thuộc diện hộ cận nghèo nên cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Đề nghị hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo **Lâm Văn Ỏ**, **Nguyễn Ngọc T1** và **Lăng Văn U**, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo **Lâm Văn S** như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[9] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave RS màu đỏ đen biển kiểm soát 98K1-2721 chủ sở hữu là anh **Lăng Văn M**. Ngày 19/7/2023 anh **Lăng Văn M** cho **Lăng Văn U** mượn xe mô tô để đi lại, không biết việc **U** sử dụng xe mô tô để đi đánh bạc. Ngày 01/8/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện L** đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave

RS màu đỏ đen biên kiểm soát 98K1-2721 cho chủ sở hữu là anh **Lăng Văn M** và cơ quan điều tra không xem xét xử lý anh **M** là có căn cứ.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 5.100.000 đồng các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc, số tiền 120.000 đồng của bị cáo **Nguyễn Ngọc T1** không sử dụng vào mục đích đánh bạc nhưng bị cáo **T1** không đề nghị xin lại; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn Đỏ - Đen, kiểm soát 98E1 - 596.83 của bị cáo **Nguyễn Ngọc T1** là công cụ sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 36 (ba mươi sáu) quân bài tứ lơ khơ, một mặt in hoa văn, một mặt in số từ A đến 9 đủ các chất rô, cơ, tép, bích; 01 (một) hộp bìa cát tông (hộp đựng bài) đã rách màu vàng có in chữ và số; 04 (bốn) quân bài, một mặt in hình hoa văn, một mặt in số và chữ gồm: 10, J, Q, K là công cụ các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu Xanh - Đen đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu sơn Đen - Trắng, biên kiểm soát 98E1 - 360.44 của bị cáo **Lâm Văn S**; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu Xanh đã qua sử dụng của bị cáo **Lâm Văn O**; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu Xanh, điện thoại cũ, đã qua sử dụng của bị cáo **Nguyễn Ngọc T1** là tài sản của các bị cáo không sử dụng vào mục đích phạm tội cần trả lại cho các bị cáo.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo **Lâm Văn S** thuộc diện hộ cận nghèo nên cần miễn án phí cho bị cáo **S**.

[12] Ý kiến của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Tòa án về xử lý vật chứng và án phí phù hợp với nhận định của Tòa án nên cần được chấp nhận.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Lâm Văn S** 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho **UBND xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang** giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bị cáo **Nguyễn Ngọc T1** 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho **UBND xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang** giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng (mười triệu) sung quỹ nhà nước.

3. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bị cáo **Lăng Văn U** 8 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho **UBND xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang** giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng (mười triệu) sung quỹ nhà nước.

4. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bị cáo **Lâm Văn O** 7 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho **UBND xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang** giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng (mười triệu) sung quỹ nhà nước.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 5.220.000 đồng; và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn Đỏ - Đen, kiểm soát 98E1 - 596.83 của bị cáo **Nguyễn Ngọc T1**.

- Tịch thu tiêu hủy 36 (ba mươi sáu) quân bài tứ lơ khơ, một mặt in hoa văn, một mặt in số từ A đến 9 đủ các chất rô, cơ, tép, bích; 01 (một) hộp bìa cát tông (hộp đựng bài) đã rách màu vàng có in chữ và số; 04 (bốn) quân bài, một mặt in hình hoa văn, một mặt in số và chữ gồm: 10, J, Q, K.

- Trả lại 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu Xanh - Đen đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu sơn Đen - Trắng, biển kiểm soát 98E1 - 360.44 cho bị cáo **Lâm Văn S**.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu Xanh đã qua sử dụng cho bị cáo **Lâm Văn Ổ**; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu Xanh, điện thoại cũ, đã qua sử dụng cho bị cáo **Nguyễn Ngọc T1** nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

* Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí, buộc các bị cáo **Nguyễn Ngọc T1**, **Lăng Văn U**, **Lâm Văn Ổ** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **Lâm Văn S**.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

* Về Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đức Nhường